

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2019
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Bình
2. Bà Nguyễn Ngọc Cúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 436/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1997;
Nơi đăng ký thường trú: Tổ 13, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Long H1, sinh năm 1995;
Nơi đăng ký thường trú: ấp C, xã Ph, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã Ph, huyện V, tỉnh Đồng Nai.
(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh H1 có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/10/2018, các bản khai, biên bản hòa giải tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Long H1 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện V, tỉnh Đồng Nai, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2018, ngày 02/5/2018. Tuy nhiên, chị và anh Nguyễn Long H1 chưa tổ chức đám cưới và sống chung với nhau. Trong thời gian chuẩn bị đám cưới hai bên gia đình xảy ra mâu thuẫn trong việc tổ chức lễ cưới dẫn đến giữa chị và anh H1 xảy ra mâu thuẫn và hai bên không tiến hành tổ chức

đám cưới theo phong tục. Từ đó, giữa chị và anh H1 nảy sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn để sống chung với nhau. Vì vậy, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh H1.

Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình xét xử bị đơn anh Nguyễn Long H1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu rồi đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Lý, huyện Vĩnh Cửu và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn như chị H đã trình bày trong đơn khởi kiện. Anh và chị H chưa sống chung với nhau ngày nào, chưa tổ chức đám cưới. Trong quá trình chuẩn bị đám cưới giữa hai bên gia đình xảy ra mâu thuẫn nên lễ cưới không được tiến hành, kể từ đó giữa anh và chị H không còn tình cảm. Nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

* Về tố tụng:

- Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý H1 sơ là đúng quy định.

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và đương sự là đúng quy định.

* Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại H1 sơ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong H1 sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Ngọc H khởi kiện anh Nguyễn Long H1 yêu cầu giải quyết ly hôn, bị đơn anh H1 có địa chỉ tại: ấp B, xã Ph, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên

đơn là đúng quy định.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện V, tỉnh Đồng Nai được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2018, ngày 02/5/2018, căn cứ Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Mặc dù anh chị tự nguyện tìm hiểu nhau, tự nguyện đăng ký kết hôn không bị ai ép buộc nhưng giữa chị H và anh H1 chưa sống chung với nhau. Trong quá trình chuẩn bị tổ chức đám cưới giữa hai bên gia đình anh chị xảy ra mâu thuẫn nên không tiến hành được. Từ đó, giữa chị H và anh H1 nảy sinh nhiều mâu thuẫn không muốn về chung sống với nhau. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhiều lần để chị H và anh H1 đoàn tụ nhưng anh H1 vắng mặt. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh H1 thống nhất về mâu thuẫn vợ chồng, không muốn sống chung với chị H và đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Căn cứ vào các Điều 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là có thật, đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, chị H và anh H1 đều đồng ý ly hôn nên yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ.

Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147, 217, 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 8, 9, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H về việc “Ly hôn”.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Long H1 thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H và anh H1 không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) chị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 004923 ngày 29/11/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ, để Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKS nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph, huyện V, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu H1 sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Quang